

Số: **358**/2020/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày **23** tháng **12** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **551**/2020/TLST-HNGĐ, ngày **25** tháng **11** năm **2020**, giữa: Chị Trần Thị Minh H1 - sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện T, tỉnh Q và anh Trương Văn K1 - sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp B1, xã B2, huyện B3, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **15** tháng **12** năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **15** tháng **12** năm **2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh H1 và anh Trương Văn K1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh H1 và anh Trương Văn K1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Minh H1 và anh Trương Văn K1 thống nhất giao con chung tên Trương Thanh V - sinh ngày 31/7/2014 cho chị Trần Thị Minh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Trương Văn K1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H1 không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Minh H1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà **chị H1** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 4417 ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy chị Trần Thị Minh H1 đã nộp xong án phí, hoàn trả cho chị Trần Thị Minh H1 số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- UBND Ấp B1, xã B2, huyện B3, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Trương Trường Chinh**